

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2021/HS-ST  
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Viết T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 01 năm 1996, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Viết D và bà Hoàng Thị T; có vợ: Phùng Thị T, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo quyết định số 00062 ngày 08/12/2010 bị Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/4/2021, tạm giam ngày 09/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

***- Người làm chứng:*** Anh Đặng Văn T, anh Đặng Đức Q, anh Đinh Văn T, chị Vũ Thị U, chị Nguyễn Thị Kim S, chị Nguyễn Thị Mỹ P, chị Đào Thị Minh H, chị Nguyễn Thị D, chị Vũ Thị H, chị Nguyễn Thị L. Đều vắng mặt.

***- Người chứng kiến:*** Ông Dương Văn B. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 06/4/2021, tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Đoàn Biên phòng Tân Thanh, phòng PA01, phòng PA09 Công an tỉnh Lạng Sơn, đang làm nhiệm vụ tại đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện 11 người (04 nam, 07 nữ), có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra 01 người nam giới khai họ tên là Lý Viết T và khai nhận đang đưa 10 người (gồm 03 nam, 07 nữ) để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, theo đường từ ngã ba thôn B, xã T, huyện V đến đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V để lên biên giới. Sau đó bàn giao 10 người cho 01 người đàn ông Việt Nam có số điện thoại 0346.0\*\*\*8 (không biết tên tuổi) chỗ ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và nhận tiền công là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ 01 người. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra 10 người đi cùng là: Đặng Văn T, Đặng Đức Q, Đinh Văn T, Vũ Thị U, Nguyễn Thị Kim S, Nguyễn Thị Mỹ P, Đào Thị Minh H, Nguyễn Thị D, Vũ Thị H, Nguyễn Thị L, tất cả đều khai nhận được Lý Viết T đưa sang Trung Quốc, mục đích để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, khi đang trên đường đi thì bị lực chức năng phát hiện đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V để làm rõ.

Tạm giữ của Lý Viết T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu itel, màu đồng, các số IMEI có bốn số cuối là 5\*\*3; 5\*\*1, máy cũ, bị vỡ màn hình, bên trong có 01 (một) sim Viettel.

Quá trình điều tra Lý Viết T khai nhận: Khoảng năm 2019 có quen biết Lô Văn N ở thôn N, xã T, huyện V, T và N cho nhau số điện thoại. Khoảng 09 giờ ngày 06/4/2021 T nhận được điện thoại của N hỏi có việc gì làm không, nếu không việc làm thì đi làm cho anh trai của N, nhưng không biết công việc gì, T đồng ý. Khoảng 10 giờ ngày 06/4/2021, có 01 người đàn ông sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*8 gọi cho T và giới thiệu là anh trai của N, nhưng không cho biết tên, địa chỉ cụ thể. Người này đặt vấn đề thuê T đón 14 khách tại ngã ba thôn B, xã T, huyện V, sau đó đưa lên đồi Đ, thôn B, xã T, huyện V giao cho người này và người này sẽ trả tiền công cho T là 500.000 đồng/người, nếu đồng ý thì người này sẽ gửi số điện thoại của khách cho T tự liên lạc đón, T đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T gọi điện cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*8 hỏi khách tới đâu rồi, người này cho biết khách đang tới xã T. Sau đó người này gửi cho T ba số điện thoại 0971.3\*\*\*5, 0972.5\*\*\*6 và 0901.25\*\*\*6 để T liên lạc, đồng thời cho biết số điện thoại 0901.25\*\*\*6 là của người môi giới đưa đón khách. T gọi vào số điện thoại 0972.5\*\*\*6 là Đặng Đức Q và được biết nhóm của Q gồm có 05 người từ Cao Bằng tới xã T, huyện V, T dặn Q khi nào đến ngã ba thôn B, xã T, huyện V, thì gọi điện để T đến đón. T tiếp tục gọi vào số điện thoại 0971.3\*\*\*5 được người này cho biết đang ở bến xe phía Bắc, thành phố Lạng Sơn và tiếp tục gọi vào số 0901.2\*\*\*6 của người môi giới thì được người này cho biết mới đón được 04 khách, những

người khác không liên lạc được. T bảo người này đón thêm người liên lạc theo số điện thoại 0971.3\*\*\*\*5. Khoảng 14 giờ ngày 06/4/2021, T nhận được điện thoại của Đặng Đức Q bảo T đến điểm đón khách, T cho biết cứ tới ngã ba thôn B, xã T, huyện V sẽ đón, khoảng 15 phút sau, T một mình đi bộ từ nhà ra ngã ba thôn B, xã T, huyện V, để chờ đón khách xuất cảnh trái phép, sau đó có 01 xe taxi màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đến. Qua hỏi thăm thì biết là nhóm của Đặng Đức Q gồm 05 người, T bảo lái xe và những người này chờ, không được xuống xe, khoảng 05 phút sau tiếp tục có 01 xe taxi tới gồm có 05 người. T ra hiệu cho lái xe taxi đi theo, rồi T lên xe đầu tiên và hướng dẫn lái xe đi vào ngã ba thôn B, xã T, huyện V, tới nơi T bảo lái xe cho khách xuống và dẫn 10 người khách về nhà T nghỉ ngơi, lúc này tại nhà T không có ai, T dặn khách bỏ bớt hành lý để tránh lực lượng Biên phòng phát hiện. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, T tiếp tục dẫn 10 người khách đi bộ theo đường mòn lên đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V để giao cho người sử dụng số điện thoại 0346.04\*\*\*\*8 tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, khi tới vực đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-P2 ngày 01/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Viết T về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Ngày 01/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 56/QĐ-VKS-P2 phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Viết T phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Viết T mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu itel; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo: Ngày 06/4/2021, bị cáo Lý Viết T tổ chức cho 10 người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, theo đường mòn đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, để giao cho người sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*\*8 để hưởng tiền công 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/ người. Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 06/4/2021, bị cáo Lý Viết T đưa 10 khách đến khu vực đồi Đ, thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Tân Thanh đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi sắp xếp, bố trí, tổ chức đưa 10 người từ Việt Nam ra nước ngoài mà không được sự cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, với mục đích vụ lợi. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Viết T đã phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý xuất, nhập cảnh của Nhà nước và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ Lý Viết Th, theo Quyết định 4063 ngày 04/11/20216 của Sở lao động thương binh - Xã hội tỉnh Lạng Sơn, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự Theo quyết định số 00062 ngày 08/12/2010 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã được xóa).

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh có trong hồ sơ vụ án cho thấy bị cáo không có tài sản riêng gì. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với anh Lô Văn N là người giới thiệu bị cáo Lý Viết T với người sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*\*8, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh (N giới thiệu là anh trai, không nói tên), để người này thuê T đưa dẫn khách xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh nhiều lần, nhưng N không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ xác định N có liên quan trong vụ án. Qua xác minh N có anh trai là Lô Văn N2, nhưng N2 khai không được liên lạc với N tìm người đưa khách Việt Nam sang Trung Quốc và N2 cũng không sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*\*8, không quen ai là Lý Viết T, nên chưa đủ căn cứ xác định Lô Văn N2 có liên quan trong vụ án.

[10] Đối số điện thoại 0346.0\*\*\*\*8, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp chủ thuê bao Hoàng Thanh T. Qua điều tra bà Hoàng Thanh T không được sử dụng số điện thoại 0346.0\*\*\*\*8, cũng không được sử dụng số chứng minh nhân dân số 07097\*\*\*3 để đăng ký hoặc cho ai mượn đăng ký số điện thoại trên, nên không có căn cứ xác định Hoàng Thanh T có liên quan trong vụ án.

[11] Đối với người sử dụng số điện thoại 0971.3\*\*\*\*5, là người liên lạc với T tổ chức cho Nguyễn Thị D xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, bị cáo (không biết tên tuổi, địa chỉ). Xác minh số điện thoại 0971.3\*\*\*\*5, Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp chủ thuê bao Lê Đức L. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng anh L không có mặt tại địa phương, Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành lấy lời khai Lê Đức L để làm rõ được.

[12] Đối số điện thoại 0901.2\*\*\*\*6, Tập đoàn viễn thông MbiFone cung cấp chủ thuê bao Đậu Thị B. Qua điều tra Đậu Thị B không được sử dụng số điện thoại 0901.2\*\*\*\*6, cũng không được sử dụng số chứng minh nhân dân số 22092\*\*\*1 để đăng ký hoặc cho ai mượn đăng ký số điện thoại trên, nên không có căn cứ xác định Đậu Thị B có liên quan trong vụ án.

[13] Đối với người đàn ông sử dụng tài khoản Wechat “DV Việt + Trung” liên lạc với Đặng Đức Q và được hướng dẫn xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đặng Đức Q khai chỉ liên lạc qua điện thoại, không biết họ tên địa chỉ, nên Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[14] Đối với 02 xe taxi chở khách đến ngã ba thôn B, xã T, huyện V cho bị cáo, nhưng bị cáo không rõ biển kiểm soát, nên Cơ quan An ninh điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[15] Đối với Đặng Văn T, Đặng Đức Q, Đinh Văn T, Vũ Thị U, Nguyễn Thị Kim S, Nguyễn Thị Mỹ P, Đào Thị Minh H, Nguyễn Thị D, Vũ Thị H, Nguyễn Thị L, là những người Việt Nam đang chuẩn bị xuất cảnh trái phép sang

Trung Quốc để làm thuê, chưa thực hiện được, nên cơ quan An ninh điều tra không xử lý.

[16] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu itel, màu đồng, các số IMEI có bốn số cuối là 5\*\*3; 5\*\*1, máy cũ, bị vỡ màn hình, bên trong có 01 (một) sim Viettel, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước;

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 348; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Viết T phạm tội: Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Viết T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu itel, màu đồng, các số IMEI có bốn số cuối là 5\*\*3; 5\*\*1, máy cũ, bị vỡ màn hình, bên trong có 01 (một) sim Viettel.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lý Viết T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ An ninh điều tra Công an t. Lạng Sơn;
- Trại tạm giam Công an t. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Triệu Thị Máy**